| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THÁP MƯỜI**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 11/2020/QĐST-DS | *Tháp Mười, ngày 09 tháng 4 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Hiến.

2. Ông Lê Văn Vững.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST-DS ngày 07/01/2021.

## XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Phạm Thị Bé N**, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Thành T**, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thành T đồng ý trả cho bà Phạm Thị Bé N số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) là tiền đặt cọc theo hợp đồng mua bán đất ngày 18/11/2013.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Thị Bé N mà ông Nguyễn Thành T chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Thành Tphải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Phạm Thị Bé N đồng ý nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006597 ngày 10 tháng 11 năm 2020. Bà N được hoàn trả số tiền chênh lệch là 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Tháp Mười.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án (K.Ngọc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***(ĐÃ KÝ)***

**Lê Văn Ngọc**